SAO Y
Đại học Quốc gia Hà Nội
Thời gian ký: 27/06/2023 15:43:19 +07:00

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2240/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Đại học Quốc gia Hà Nội"

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-ĐHQGHN ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định về chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng, các ban chức năng của ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong ĐHQGHN".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/QĐ-ĐHQGHN ngày 12 tháng 01 năm 2016 của ĐHQGHN. Các văn bản trước đây của ĐHQGHN về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng nếu có nội dung sai khác thì tuân thủ theo hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc (để c/đ);
- Các đơn vị thành viên, trực thuộc (để t/h);
- Văn phòng, các ban chức năng (để p/h);
- Lưu VT, Ban XD, Th3.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hiệu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Đại học Quốc gia Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2240/QĐ-ĐHQGHN ngày 27 / 6 /2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc thẩm quyền Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định.

2. Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động sau:

a) Quản lý, triển khai dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là PPP);

b) Hoạt động hợp tác đầu tư hoặc hợp tác kinh doanh của đơn vị với nhà đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP).

3. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Ban chức năng, các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án, Đơn vị quản lý sử dụng, Đơn vị thụ hưởng, các đơn vị liên quan khác có thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Đối với dự án sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ quốc tế thực hiện theo Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết. Trường hợp không có quy định tại Điều ước quốc tế thì thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định này.

Điều 2. Chữ viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các chữ viết tắt:

- ĐHQGHN: Đại học Quốc gia Hà Nội
- KHTC: Kế hoạch Tài chính
- XD: Xây dựng
- KHĐT: Kế hoạch Đầu tư
- HĐTĐ: Hội đồng thẩm định
- VPCP: Văn phòng chính phủ

- CBĐT: Chuẩn bị đầu tư

- CBDA: Chuẩn bị dự án

- CTĐT: Chủ trương đầu tư

- CĐT: Chủ đầu tư

- ĐVQLSD: Đơn vị quản lý sử dụng

- ĐVTH: Đơn vị thụ hưởng

- NĐT: Nhà đầu tư

- NSNN: Ngân sách nhà nước

2. Giải thích từ ngữ:

- Người quyết định đầu tư là Giám đốc ĐHQGHN hoặc người được Giám đốc ĐHQGHN phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

- Đơn vị CBĐT hoặc đơn vị CBDA (gọi chung là đơn vị CBĐT) là đơn vị được Giám đốc ĐHQGHN giao nhiệm vụ CBĐT hoặc CBDA;

- Đơn vị chủ đầu tư hoặc đơn vị chủ dự án là đơn vị được Giám đốc ĐHQGHN giao là chủ đầu tư hoặc chủ dự án theo quy định;

- Đại diện Chủ đầu tư là đơn vị được Giám đốc ĐHQGHN giao là đại diện chủ đầu tư theo quy định;

- Đơn vị quản lý sử dụng: Là đơn vị được Giám đốc ĐHQGHN giao quản lý vận hành công trình, hạng mục công trình, dự án, lập hồ sơ quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước và ĐHQGHN.

- Đơn vị thụ hưởng: là đối tượng nghiên cứu, đề xuất nhu cầu đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình triển khai dự án; tổ chức tiếp nhận sau khi dự án hoàn thành đồng bộ.

- Hoạt động xây dựng gồm lập quy hoạch xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình;

Điều 3. Giao chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án

Việc xác định, giao chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, pháp luật về xây dựng và nguồn vốn cụ thể, như sau:

1. Các Ban Quản lý dự án trực thuộc ĐHQGHN được Giám đốc ĐHQGHN xem xét giao chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN cấp cho ĐHQGHN, nguồn vốn hợp pháp của ĐHQGHN và có nhiều ĐVTH. Ngoài ra, Giám đốc ĐHQGHN sẽ xem xét, quyết định việc giao chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án cho từng đơn vị cụ thể để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.

2. Các Đơn vị thành viên, trực thuộc làm CĐT các dự án do Giám đốc ĐHQGHN giao.

Điều 4. Trình tự đầu tư xây dựng

Trình tự thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Xây dựng năm 2014, được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Bảng tóm tắt trình tự, thủ tục trong ĐHQGHN đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn NSNN

STT	Tên thủ tục	Cơ quan chủ trì giải quyết	Trình tự thực hiện
I	**Giai đoạn CBĐT/CBDA**		
1	Thẩm định, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị dự án	Đơn vị được ĐHQGHN giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án	Theo điều 7 của quy định này
2	Thẩm định, trình phê duyệt CTĐT, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	Ban XD	Theo điều 12 của quy định này
3	Thẩm định nội bộ Quy hoạch xây dựng	Ban XD	Theo điều 9,11 của quy định này
4	Thẩm định, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	Ban XD	Theo điều 13 của quy định này
II	**Thực hiện đầu tư**		
5	Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt đối với các hạng mục/công việc tạm tính tại bước phê duyệt dự án, hoặc các công việc thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư, theo quy định.	Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, trình ĐHQGHN (qua Ban XD) xem xét trước khi phê duyệt.	
6	Thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình hoặc hạng mục công trình;	Ban KHTC	Theo điều 15 của quy định này
7	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	CĐT thẩm định nội bộ, gửi ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) xem xét trước khi phê duyệt	Theo điều 7 của quy định này
8	Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Chủ đầu tư/ Đại diện CĐT	
9	Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, thực hiện đầu tư	Ban XD	Theo điều 18 của quy định này

10	Nghiệm thu, bàn giao công trình/hạng mục công trình vào sử dụng	Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư	Theo điều 19 của quy định này
III	**Kết thúc đầu tư**		
11	Thẩm tra quyết toán công trình/hạng mục công trình xây dựng hoàn thành (phần xây lắp)	Ban XD	Theo điều 20 của quy định này
12	Thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.	Ban KHTC	

Điều 5. Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài

Chi phí thuê tư vấn nước ngoài được thực hiện theo quy định tại điều 32 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 (Sau đây gọi tắt là NĐ 10/2021/NĐ-CP) về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; được thực hiện như sau:

1. Trình tự, thủ tục:

a) CĐT tổ chức lập trình ĐHQGHN thẩm định, phê duyệt. Hồ sơ trình:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt chi phí thuê tư vấn nước ngoài;

- Quyết định phê duyệt dự án;

- Dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài;

- Các văn bản khác có liên quan (nếu có);

b) Ban Xây dựng tổ chức thẩm định chi phí thuê tư vấn nước ngoài, gửi CĐT thông báo kết quả thẩm định;

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Ban Xây dựng, CĐT hoàn chỉnh dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài trình ĐHQGHN phê duyệt

2. Số lượng hồ sơ trình thẩm định: 03 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Thời gian thẩm định: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Thời gian phê duyệt: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, sau khi chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định.

Điều 6. Phân loại dự án đầu tư xây dựng và phân cấp công trình xây dựng

1. Dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Theo quy mô, dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, được phân loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 Luật Đầu tư công.

2. Dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật là các dự án được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Cấp công trình xây dựng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Quy định chung về việc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán thuộc thẩm quyền của CĐT

1. Giai đoạn CBĐT/CBDA

a) Chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án tổ chức phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án theo quy định tại khoản 2, điều 10 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.

b) Chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án gửi 01 bộ hồ sơ dự toán để báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) trong vòng 10 ngày sau khi phê duyệt.

2. Giai đoạn thực hiện đầu tư: thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

a) Chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án tổ chức thẩm định để làm căn cứ phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo đúng quy định tại khoản 24,25 điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14) và các Nghị định hướng dẫn.

b) Chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư/ chủ dự án gửi 01 bộ hồ sơ để ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) xem xét trước khi phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Chương II
HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐHQGHN

Điều 8. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng trong dự án ĐTXD ĐHQGHN tại Hòa Lạc

1. Các CĐT/ đại diện CĐT/ Chủ dự án thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng trong dự án ĐTXD ĐHQGHN tại Hòa Lạc theo quy định tại Điều 15 Luật Xây dựng, khoản 4 Điều 28 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và theo yêu cầu của ĐHQGHN.

2. Kết quả rà soát quy hoạch xây dựng phải được báo cáo bằng văn bản tới ĐHQGHN để xem xét, quyết định điều chỉnh (nếu cần). Nội dung báo cáo rà soát quy hoạch xây dựng theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

3. Điều kiện, nguyên tắc và các loại điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 10, 11 điều 28 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

4. Trình tự điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng thực hiện theo Điều 38 Luật Xây dựng.

5. Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng thực hiện theo Điều 39 Luật Xây dựng.

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng: Bộ Xây dựng.

2. Trình tự lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng:

a) Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp với ĐVTH để xác định sơ bộ ý tưởng quy hoạch báo cáo ĐHQGHN;

b) Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp với ĐVTH để xác định nhiệm vụ lập quy hoạch;

c) Đơn vị CBĐT/CBDA lựa chọn tổ chức tư vấn lập ý tưởng quy hoạch, nhiệm vụ quy hoạch (lựa chọn nhà thầu tư vấn, triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch…);

d) Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp với ĐVTH và đơn vị tư vấn báo cáo ĐHQGHN ý tưởng quy hoạch, nhiệm vụ quy hoạch;

đ) Đơn vị CBĐT/CBDA chỉnh sửa, hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch trình ĐHQGHN. Nội dung và hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo khoản 1 Điều 28 Luật Xây dựng, khoản 3 Điều 11 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư số 04/2022/TT-BXD;

e) Ban XD đầu mối dự thảo văn bản trình lãnh đạo ĐHQGHN ký, gửi Bộ Xây dựng hoặc các cơ quan có thẩm quyền đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ;

- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ;

- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;

- Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch;

- Các văn bản có liên quan (nếu có).

f) Ban Xây dựng đầu mối phối hợp với đơn vị CBĐT/CBDA/CĐT/NĐT làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền về công tác thẩm định;

g) Đơn vị CBĐT/CBDA chỉ đạo đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung nhiệm vụ quy hoạch theo ý kiến thẩm định của Bộ xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền;

h) Ban Xây dựng đầu mối dự thảo văn bản (nêu các nội dung tiếp thu, giải trình) trình lãnh đạo ĐHQGHN ký, gửi Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch (sau thẩm định).

Điều 10. Trình tự lập, thẩm định bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch xây dựng

1. Trình tự lập bản đồ địa hình:

a) Trên cơ sở phạm vi ranh giới cụ thể của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát bản đồ địa hình tại thời điểm tổ chức lập quy hoạch xây dựng;

b) Trường hợp chưa có bản đồ địa hình thì phải khảo sát đo đạc để lập; Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện khảo sát, đo đạc đảm bảo yêu cầu lập đồ án quy hoạch và cắm mốc theo quy hoạch xây dựng;

c) Trường hợp đã có bản đồ địa hình nhưng chưa phù hợp với hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch thì đơn vị CBĐT/CBDA tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện khảo sát bổ sung, đảm bảo yêu cầu lập đồ án quy hoạch và cắm mốc theo quy hoạch xây dựng;

2. Việc kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT.

Điều 11. Thẩm quyền, trình tự lập, thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư trong ĐHQGHN tại Hòa Lạc

Trình tự lập, thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng:

1. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và bản đồ địa hình được đo đạc tại thời điểm lập quy hoạch, Đơn vị CBĐT/CBDA tổ chức lập đồ án quy hoạch (lựa chọn nhà thầu tư vấn nếu nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ khác nhà thầu tư vấn lập đồ án, triển khai lập đồ án quy hoạch…)

2. Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp ĐVTH và các bên liên quan trong quá trình triển khai lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, hoàn chỉnh nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng báo cáo ĐHQGHN;

3. Ban XD đầu mối tổ chức cuộc họp để Lãnh đạo ĐHQGHN nghe đơn vị CBĐT/CBDA và ĐVTH trình bày sơ bộ nội dung đồ án quy hoạch và có ý kiến góp ý (nếu cần thiết);

4. Đơn vị CBĐT/CBDA chỉnh sửa, hoàn thiện đồ án quy hoạch trình ĐHQGHN. Nội dung và hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD;

5. Ban Xây dựng đầu mối dự thảo văn bản trình lãnh đạo ĐHQGHN ký, gửi Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch;
- Thuyết minh nội dung đồ án quy hoạch;
- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch;
- Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập đồ án quy hoạch;
- Các văn bản có liên quan (nếu có).

6. Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp cùng cơ quan thẩm định lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp, các hội chuyên ngành và của các chuyên gia (nếu cần) như: ý kiến cộng đồng dân cư, thỏa thuận tĩnh không; ý kiến về PCCC, thỏa thuận cấp điện, thỏa thuận cấp nước, thỏa thuận thoát nước…(nếu cần) theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP;

7. Ban Xây dựng đầu mối phối hợp với đơn vị CBĐT/CBDA/CĐT/NĐT làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền về công tác thẩm định;

8. Đơn vị CBĐT/CBDA/CĐT làm việc với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung đồ án quy hoạch theo ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền;

9. Ban Xây dựng đầu mối dự thảo văn bản (nêu các nội dung tiếp thu, giải trình) trình lãnh đạo ĐHQGHN ký, gửi Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch (sau thẩm định).

Chương III
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NSNN

Điều 12. Lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất CTĐT đầu tư xây dựng

1. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng là cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định CTĐT dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A (theo quy định phân loại dự án của Luật đầu tư công).

2. Trình tự lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, quyết định CTĐT dự án nhóm A sử dụng vốn NSNN do ĐHQGHN quản lý:

a) Giám đốc ĐHQGHN giao nhiệm vụ tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho đơn vị CBĐT;

b) Đơn vị CBĐT/CBDA phối hợp với ĐVTH để xác định nhu cầu, sơ bộ nội dung đầu tư trình ĐHQGHN báo cáo đề xuất nhu cầu, sơ bộ nội dung đầu tư;

c) Ban XD đầu mối phối hợp Ban KHTC và các Ban liên quan tổ chức cuộc họp của Lãnh đạo ĐHQGHN nghe đơn vị CBĐT và ĐVTH trình bày nội dung dự kiến đầu tư và có ý kiến góp ý;

d) Đơn vị CBĐT/CBDA tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (lựa chọn nhà thầu tư vấn, triển khai lập báo cáo…). Nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Xây dựng (trừ dự án PPP), Điều 30 Luật Đầu tư công, Điều 9 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

đ) Đơn vị CBĐT/CBDA trình ĐHQGHN báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (có ý kiến của ĐVTH) để thẩm định nội bộ. Hồ sơ trình, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nội bộ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Các văn bản pháp lý kèm theo (nếu có).

e) Ban XD chủ trì phối hợp Ban chức năng có liên quan thẩm định nội bộ hoặc tham mưu Giám đốc ĐHQGHN thành lập HĐTĐ nội bộ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

f) Ban XD chủ trì ban hành thông báo kết quả thẩm định nội bộ làm cơ sở để đơn vị CBĐT giải trình, chỉnh sửa;

g) Xin ý kiến Hội đồng ĐHQGHN hoặc Đảng ủy ĐHQGHN hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN, thì:

- Ban XD đầu mối phối hợp Ban KHTC và các bên liên quan tổ chức báo cáo Hội đồng ĐHQGHN hoặc Đảng ủy ĐHQGHN hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN nội dung báo cáo đề xuất CTĐT;

- Hội đồng ĐHQGHN hoặc Đảng ủy ĐHQGHN hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN cho ý kiến kết luận về báo cáo đề xuất CTĐT;

- Đơn vị CBĐT giải trình, chỉnh sửa đề xuất CTĐT theo ý kiến của Hội đồng ĐHQGHN hoặc Đảng ủy ĐHQGHN hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN (nếu có).

h) Ban XD chủ trì trình Lãnh đạo ĐHQGHN ký văn bản trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định CTĐT. Hồ sơ trình, gồm:

- Tờ trình đề nghị quyết định CTĐT;

- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Báo cáo thẩm định nội bộ;

- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định;

- Văn bản tiếp thu, giải trình theo các báo cáo thẩm định;

- Các văn bản pháp lý kèm theo (nếu có);

- Số lượng tối thiểu 10 bộ.

3. Trình tự lập, thẩm định báo cáo đề xuất CTĐT, quyết định CTĐT dự án nhóm B, C sử dụng vốn NSNN do ĐHQGHN quản lý:

a) Giám đốc ĐHQGHN giao nhiệm vụ tổ chức lập báo cáo đề xuất CTĐT cho đơn vị CBĐT;

b) Đơn vị CBĐT phối hợp với ĐVTH để xác định nhu cầu, sơ bộ nội dung đầu tư trình ĐHQGHN báo cáo đề xuất nhu cầu, sơ bộ nội dung đầu tư;

c) Trường hợp cần thiết, Giám đốc ĐHQGHN quyết định xin ý kiến Hội đồng ĐHQGHN hoặc Đảng ủy ĐHQGHN hoặc thường Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN thì thực hiện theo hướng dẫn tại mục g, khoản 2 Điều này.

d) Ban XD đầu mối phối hợp Ban chức năng, đơn vị liên quan tổ chức cuộc họp của Lãnh đạo ĐHQGHN nghe đơn vị CBĐT và ĐVTH trình bày nội dung dự kiến đầu tư và có ý kiến góp ý (nếu cần thiết);

đ) Đơn vị CBĐT tổ chức lập báo cáo đề xuất CTĐT (lựa chọn nhà thầu tư vấn, triển khai lập báo cáo…). Nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công, Điều 53 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; Nội dung phương án thiết kế sơ bộ của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

e) Đơn vị CBĐT trình ĐHQGHN báo cáo đề xuất CTĐT (có ý kiến của ĐVTH) để thẩm định nội bộ. Hồ sơ trình, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất CTĐT;

- Báo cáo đề xuất CTĐT;

- Các văn bản pháp lý kèm theo (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

f) Ban KHTC có ý kiến gửi Ban XD về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

g) Ban XD chủ trì báo cáo Lãnh đạo ĐHQGHN kết quả thẩm định nội bộ để làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư.

h) Hồ sơ gửi sau thẩm định, gồm:

- Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

- Báo cáo đề xuất CTĐT đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định (có ý kiến thống nhất của ĐVTH);

- Các văn bản pháp lý kèm theo (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

Điều 13. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thẩm định các dự án nhóm A, B;

b) Cơ quan chuyên môn trực thuộc Người quyết định đầu tư:

Ban Xây dựng chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư xây dựng do Giám đốc ĐHQGHN quyết định đầu tư, bao gồm công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

2. Trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định phê duyệt dự án

a) Đơn vị CBĐT phối hợp với ĐVTH để xác định nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm cả thiết kế cơ sở) phù hợp với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt;

b) Ban XD đầu mối tổ chức cuộc họp của Lãnh đạo ĐHQGHN nghe đơn vị CBĐT và ĐVTH trình bày báo cáo sơ bộ nội dung nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu cần thiết);

c) Đơn vị CBĐT phối hợp với ĐVTH để hoàn thiện nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

d) Đơn vị CBĐT tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng (trừ dự án PPP), Điều 11 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

đ) Đơn vị CBĐT tổ chức buổi báo cáo sơ bộ nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi với Lãnh đạo ĐHQGHN, Lãnh đạo ĐVTH và các Ban chức năng;

e) Đơn vị CBĐT hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi theo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo ĐHQGHN (có ý kiến của ĐVTH);

f) Đơn vị CBĐT trình cơ quan chuyên môn về xây dựng để thẩm định (có ý kiến của ĐVTH). Hồ sơ và quy trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 14, 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

g) Đơn vị CBĐT tổ chức thẩm định nội bộ trước khi trình ĐHQGHN báo cáo nghiên cứu khả thi để thẩm định, phê duyệt.

h) Hồ sơ trình ĐHQGHN phê duyệt theo quy định tại khoản 2 điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, gồm:

- Tờ trình thẩm định dự án;

- Quyết định phê duyệt CTĐT;

- Báo cáo nghiên cứu khả thi (Thuyết minh dự án, Thiết kế cơ sở (thuyết minh, bản vẽ, dự toán));

- Các văn bản thỏa thuận (cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, thông tin liên lạc, tĩnh không, Phòng cháy chữa cháy, Đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Thông báo thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Biên bản thẩm định nội bộ;

- Ý kiến xác nhận của ĐVTH;

- Văn bản pháp lý có liên quan (nếu có);

- Số lượng: 01 bộ.

i) Tổ chức thẩm định:

- Đối với dự án đầu tư xây dựng đơn thuần: Ban XD chủ trì tổ chức thẩm định hoặc tham mưu Giám đốc ĐHQGHN Quyết định thành lập HĐTĐ báo cáo nghiên cứu khả thi; Ban KHTC phối hợp cho ý kiến về nguồn vốn, tổng mức đầu tư;

- Đối với dự án mà đầu tư xây dựng chỉ là một cấu phần của dự án: Cơ quan, đơn vị do Giám đốc ĐHQGHN giao chủ trì thẩm định hoặc tham mưu Giám đốc ĐHQGHN Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; Ban XD đầu mối tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở; Cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định đầu mối tổ chức họp HĐTĐ để thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. Nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của ĐHQGHN theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP;

j) Đơn vị CBĐT gửi ĐHQGHN văn bản giải trình, chỉnh sửa kèm hồ sơ đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định (nếu phải chỉnh sửa), có ý kiến thống nhất của ĐVTH;

k) Ban XD phối hợp Ban KHTC rà soát nội dung giải trình, chỉnh sửa báo cáo nghiên cứu khả thi của đơn vị CBĐT trình Giám đốc ĐHQGHN quyết định phê duyệt dự án.

Điều 14. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh dự án sử dụng vốn NSNN

1. Cấp quyết định đầu tư dự án có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đó.

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn NSNN được điều chỉnh theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 và khoản 64 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Tổ chức đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh; báo cáo ĐHQGHN kết quả đánh giá dự án;

b) Chuẩn bị báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án. Báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án phải nêu rõ những lý do điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tổ chức thẩm định nội bộ việc điều chỉnh dự án;

d) Hoàn chỉnh báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án trình ĐHQGHN quyết định điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định CTĐT, phải thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh CTĐT theo quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư công và Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Đối với các dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Khi điều chỉnh dự án có thay đổi về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng;

b) Khi có thay đổi về chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác hoặc quyết định/chấp thuận CTĐT được phê duyệt;

c) Khi điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án;

d) Khi có thay đổi về giải pháp bố trí các công năng chính trong công trình dẫn đến yêu cầu phải đánh giá lại về giải pháp thiết kế bảo đảm an toàn xây dựng, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật của dự án.

6. Thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại các Điều 13, 14 và 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nhóm dự án hoặc cấp công trình xây dựng của dự án, thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh được xác định theo thẩm quyền của nhóm dự án, cấp công trình sau điều chỉnh.

7. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh của Giám đốc ĐHQGHN gồm các nội dung được điều chỉnh hoặc toàn bộ các nội dung của dự án sau khi điều chỉnh.

Điều 15. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình hoặc hạng mục công trình và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Ban KHTC chủ trì công tác thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình hoặc hạng mục công trình.

Chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, báo cáo ĐHQGHN trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 16. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án sử dụng vốn NSNN

1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

b) Thẩm quyền thẩm định của CĐT/Đại diện CĐT/ Chủ dự án

CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án tổ chức thẩm định để làm căn cứ phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo đúng quy định tại khoản 24,25 điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14) và các Nghị định hướng dẫn.

Gửi hồ sơ báo cáo ĐHQHGN (người quyết định đầu tư) xem xét trước khi phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2. Phạm vi thẩm định: Việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được thực hiện với toàn bộ các công trình hoặc từng công trình của dự án hoặc bộ phận công trình theo giai đoạn thi công công trình theo yêu cầu của CĐT nhưng phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về nội dung, cơ sở tính toán trong các kết quả thẩm định.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở sử dụng vốn đầu tư công:

a) CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (có ý kiến của ĐVTH) tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Hồ sơ và quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 37, 38 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án báo cáo ĐHQGHN (Qua Ban XD) thiết kế xây dựng (bao gồm cả dự toán) triển khai sau thiết kế cơ sở (có ý kiến của ĐVTH) để xem xét trước khi phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo khoản 24, 25 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Hồ sơ báo cáo đảm bảo tính pháp lý và quy cách theo quy định, gồm:

- Tờ trình gửi Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (mẫu số 04 phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP);

- Quyết định phê duyệt dự án;

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được CĐT phê duyệt;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;

- Hồ sơ dự toán xây dựng; Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; Báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có, còn hiệu lực);

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của tư vấn thẩm tra được CĐT xác nhận (nếu CĐT đã thực hiện thẩm tra). Nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế PCCC (nếu có);

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

- Số lượng: 01 bộ.

c) CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án có trách nhiệm chỉnh sửa hồ sơ theo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; của cơ quan chuyên môn về xây dựng, ý kiến của Ban Xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế.

4. Nội dung quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

5. Quy cách hồ sơ phê duyệt và chế độ báo cáo kết quả phê duyệt:

a) CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án đóng dấu, ký xác nhận trực tiếp vào hồ sơ thiết kế xây dựng được phê duyệt (gồm thuyết minh, bản vẽ thiết kế và dự toán). Mẫu dấu phê duyệt thiết kế xây dựng quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án gửi báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) 01 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng đã phê duyệt để ĐHQGHN theo dõi, giám sát. Hồ sơ gồm:

- Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;

- Thuyết minh, bản vẽ thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở và dự toán;

- Báo cáo thẩm tra của đơn vị tư vấn;

- Báo cáo thẩm định của CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án;

- Văn bản thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 17. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng, CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án theo thẩm quyền quy định tại điểm a,b khoản 1, Điều 16 quy định này thực hiện việc thẩm định thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với các trường hợp:

- Điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

- Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu điều chỉnh thiết kế cơ sở.

b) Đối với thiết kế xây dựng điều chỉnh, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản này, CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án tự tổ chức thẩm định, báo cáo ĐHQGHN xem xét, trước khi phê duyệt;

2. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

3. Hồ sơ trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng công trình điều chỉnh:

a) Các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình của CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án, sự cần thiết phải điều chỉnh.

4. Hồ sơ báo cáo ĐHQGHN xem xét trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng công trình điều chỉnh: Các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 16 quy định này;

Điều 18. Công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn NSNN

1. Ban Xây dựng:

a) Về công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ:

- Trước khi triển khai khởi công công trình CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án phải gửi ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) 01 bộ hồ sơ pháp lý, bao gồm: Hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; tiến độ thi công chi tiết; danh sách Ban chỉ huy Công trình; đề cương giám sát; danh sách đoàn tư vấn giám sát;

- Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, yêu cầu CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án chỉ đạo nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường báo cáo ĐHQGHN xem xét, chấp thuận;

- Trường hợp tổng tiến độ thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng thì CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân tích rõ các yếu tố khách quan khác, báo cáo bằng văn bản để ĐHQGHN xem xét, quyết định điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, các thay đổi về biện pháp thi công, nhân sự ban chỉ huy, đoàn tư vấn giám sát, ... phải được kịp thời báo cáo về ĐHQGHN theo quy định tại điểm d khoản 5 điều này.

b) Về công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình: kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình của CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án. Trường hợp phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng công trình, thi công không đúng thiết kế được duyệt, Ban Xây dựng có quyền yêu cầu tạm dừng thi công, yêu cầu CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án giải trình và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN để kịp thời xử lý, thậm chí đề xuất thay thế nhà thầu trong trường hợp để xảy ra vi phạm nghiêm trọng về chất lượng công trình.

2. ĐVTH có trách nhiệm thành lập tổ giám sát cộng đồng của đơn vị để phối hợp CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án theo dõi, kiểm tra chất lượng công trình. Thông báo tới thủ trưởng đơn vị và CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án nếu phát hiện các vấn đề bất cập về chất lượng, ảnh hưởng đến quá trình khai thác, sử dụng.

3. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Ban Xây dựng đầu mối tổ chức đoàn kiểm tra nội bộ quá trình chuẩn bị và thực hiện đầu tư của chủ đầu tư, đề xuất Giám đốc

ĐHQGHN xử lý sai phạm (nếu có) (vi phạm về quy trình thủ tục phê duyệt, tính đúng đắn của hồ sơ, an toàn lao động, tiến độ thi công, kỹ thuật, chất lượng…).

4. Các đơn vị được Giám đốc ĐHQGHN giao CĐT trong mọi trường hợp đều phải báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng) tình hình triển khai, nội dung hồ sơ phê duyệt để theo dõi, giám sát trong suốt quá trình thực hiện theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Các đơn vị CĐT hoặc đơn vị được giao đại diện CĐT (trong trường hợp ĐHQGHN là CĐT giao cho đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý dự án) phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công việc định kỳ theo quy định:

a) Yêu cầu lập báo cáo tổng thể, chi tiết tiến độ thi công của dự án, các gói thầu và tiến độ thi công hàng tháng so với kế hoạch, mức độ nhanh, chậm, báo cáo về tình hình giải ngân của dự án (gồm chi tiết giải ngân lũy kế từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo và giải ngân của từng gói thầu, tình hình giải ngân trong tháng so với kế hoạch, mức độ nhanh chậm). Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, đánh giá chung và cụ thể hàng tháng của dự án, đưa ra những đề xuất và kiến nghị giải pháp xử lý. Đánh giá chung và cụ thể hàng tháng, tình hình triển khai thi công cho dự án, đề xuất, kiến nghị giải pháp xử lý, tăng cường, điều chỉnh đảm bảo tiến độ (nếu chậm).

b) Các đơn vị lập bộ phận chuyên trách để làm đầu mối liên lạc, định kỳ hàng tháng lập và gửi báo cáo tình hình thực hiện dự án cho ĐHQGHN (qua Ban Xây dựng).

Thời điểm lập báo cáo trước ngày 22 hàng tháng; nộp báo cáo vào ngày 25 hàng tháng.

6. Các đơn vị CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc ĐHQGHN về tính chính xác của giá trị thanh quyết toán, yêu cầu chất lượng, sự tuân thủ quy trình của hồ sơ công trình và hiệu quả đầu tư.

Điều 19. Nghiệm thu bàn giao công trình/hạng mục công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng

1. CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình/hạng mục công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Thành phần nghiệm thu bao gồm cả đại diện Đơn vị quản lý sử dụng và Ban XD (đại diện người quyết định đầu tư).

2. Đơn vị quản lý sử dụng có trách nhiệm tổ chức bàn giao từng phần cho ĐVTH theo nhu cầu cho ĐVTH công trình (trong trường hợp đơn vị quản lý sử dụng không phải là ĐVTH).

3. Sau khi nghiệm thu, bàn giao công trình/hạng mục công trình vào sử dụng, CĐT/ Đại diện CĐT/ Chủ dự án có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình theo đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công trình với thời gian tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày tiếp nhận công trình đưa vào sử dụng.

4. Kể từ sau thời điểm kết thúc nghĩa vụ bảo hành tại khoản 2 điều này thì đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm quản lý, sửa chữa bảo trì công trình theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 20. Thẩm tra quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành thuộc dự án sử dụng vốn NSNN

1. Trong vòng tối đa 06 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình/hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, CĐT/ đại diện CĐT/ chủ dự án có trách nhiệm trình hồ sơ thẩm tra quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đến ĐHQGHN (qua Ban XD) để thẩm tra, quyết toán theo quy định. Hồ sơ trình thẩm tra, quyết toán theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thẩm tra:

a) Trường hợp nhà thầu kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoặc công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành, Ban Xây dựng thực hiện thẩm tra các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

b) Trường hợp cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra kết luận có đủ các nội dung quy định tại Điều 37 Nghị định 99/2021/NĐ-CP thì Ban Xây dựng thực hiện như sau:

- Đối chiếu nội dung báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, kết luận của cơ quan thanh tra với báo cáo quyết toán của chủ đầu tư/ đại diện CĐT/ chủ dự án để xác định việc tuân thủ các quy định pháp luật của chủ đầu tư/ đại diện CĐT/ chủ dự án và các đơn vị có liên quan; số liệu đề nghị quyết toán của chủ đầu tư/ đại diện CĐT/ chủ dự án với kết quả kiểm toán, thanh tra làm cơ sở để trình người có thẩm quyền xem xét khi phê duyệt quyết toán;

- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư/ đại diện CĐT/ chủ dự án và các đơn vị có liên quan đối với kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thống nhất hướng xử lý trước khi trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định.

c) Trường hợp công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành trình thẩm tra chưa kiểm toán, thanh tra báo cáo quyết toán hoàn thành, Ban Xây dựng thực hiện thẩm tra theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

3. Căn cứ Thông báo kết quả thẩm tra quyết toán hạng mục xây lắp công trình của Ban Xây dựng, Ban KHTC đầu mối trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt quyết toàn hoàn thành công trình hoặc dự án.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Chánh văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được nêu tại quy định này.

2. Quy định này gồm 04 chương và 21 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/01/2016 của ĐHQGHN. Các văn bản khác quy định trước đây của ĐHQGHN về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình nếu có nội dung sai khác thì tuân thủ theo quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định trong quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Ban Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, điều chỉnh nếu cần thiết./.